

V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.*

Bệnh viện ĐKKV Tây Nam Nghệ An có nhu cầu nhận báo giá để tham khảo làm cơ sở lập dự toán, giá gói thầu mua sắm thiết bị y tế phục vụ chuyên môn năm 2024, với nội dung sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên giao dịch: Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An
- Địa chỉ: Thôn Liên Trà, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ và người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Lê Đình Dũng - Nhân viên Phòng KHTH, Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An - SĐT: 0978786578

- Địa chỉ: Thôn Lam Trà, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An.

- Email: [dungcon1107@gmail.com](mailto:dungcon1107@gmail.com).

- Điện thoại: 0978786578.

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: trực tiếp hoặc E-mail.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 08 giờ 00 phút ngày 22/7/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 02/8/2024. (Các báo giá sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 02/8/2024.

6. Mục đích báo giá: Tham khảo giá của thiết bị làm cơ sở lập dự toán, giá gói thầu thiết bị.

7. Nội dung báo giá thiết bị: theo Phụ lục danh mục thiết bị báo giá (đính kèm).

8. Địa điểm cung cấp, lắp đặt thiết bị: Bệnh viện ĐKKV Tây Nam Nghệ An - Địa chỉ: Thôn Liên Trà, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An.

9. Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt và bảo quản: Hàng hóa được vận chuyển và bảo quản theo đúng tính chất của loại hàng hóa chào giá.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT-KHTH.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Xuân Hồng**

Phụ lục cấu hình cơ bản kèm theo thư mời số 701 TM-BV ngày 22 tháng 7 năm 2024

STT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình kỹ thuật cơ bản
I	Máy thẩm tách siêu lọc máu HDF Online	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>
		- Chất lượng: máy mới 100%
		- Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau.
		- Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 13485, ISO 9001, EC Certificate
		<b>CẤU HÌNH CHO MỖI MÁY</b>
		Máy chính: 01 chiếc
		Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 bộ
		Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 bộ
		Cây treo dịch truyền: 01 bộ
		Giá đỡ quả lọc: 01 bộ
		Que hút hoá chất tẩy trùng: 02 bộ
		Thẻ bệnh nhân: 04 thẻ
		Màng lọc dịch siêu sạch (Diasafe plus): 02 màng lọc
		Sách hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
		<b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>
		<b>Thông số chung:</b>
		<b>Kích thước:</b> 1680x350x780mm (Cao x rộng x dài)
		<b>Trọng lượng:</b> khoảng 100 kg
		<b>Màn hình theo dõi:</b> Màn hình phẳng tinh thể lỏng 15 inch, giao diện sử dụng bằng cảm ứng có thể quay 3 hướng quanh trục .
		<b>Đầu đọc thẻ:</b> Đầu đọc thẻ thông minh (ICC) dùng đọc thẻ bệnh nhân, thẻ người sử dụng và thẻ của kỹ sư.
		<b>Chức năng khẩn cấp (Emergency) khi kích hoạt:</b> Giảm tốc độ bơm máu, Dừng siêu lọc, Bù dịch tự động
		<b>Nước cung cấp:</b>
		- Áp lực đầu vào: 1.5 – 6.0 bar.
		- Nhiệt độ đầu vào: 5 °C – 30 °C
		- Đầu ra tối đa cao 1m.
		<b>Nguồn điện:</b>
		- Điện thế: 100 - 240 V AC ± 10 %, 47 Hz - 63 Hz.
		- Tiêu thụ dòng : xấp xỉ 6A tại 230V với nhiệt độ nước đầu vào là 17 °C và nhiệt dịch lọc là 37°C và lưu lượng dịch lọc là 500ml/phút
		<b>Kết nối bên ngoài:</b>
		- Nối ra cảnh báo, điện thế ngõ ra là 24V/24W
		- Cổng kết nối mạng LAN (RJ45) cho chuyển đổi dữ liệu với hệ thống quản lý dữ liệu
<b>Khối dây máu bên ngoài (Khối tuần hoàn máu ngoài cơ thể):</b>		
<b>Kiểm soát áp lực động mạch:</b>		
- Khoảng hiển thị: – 300 mmHg tới + 300 mmHg		
- Độ chính xác: ±7 mmHg		
- Dải cài đặt: 5mmHg		
<b>Kiểm soát áp lực tĩnh mạch:</b>		
- Khoảng hiển thị: – 100 mmHg tới + 500 mmHg		



- Độ chính xác: $\pm 7$ mmHg
- Dải cài đặt: 5mmHg
<b>Kiểm soát áp lực xuyên màng:</b>
- Khoảng hiển thị: - 100 mmHg tới + 400 mmHg
- Dải cài đặt: 5mmHg
<b>Bơm máu động mạch:</b>
- Tốc độ bơm: : 30 tới 600 ml/phút
- Độ chính xác: $\pm 10$ %
<b>Bộ phát hiện khí:</b> Phát hiện khí nhờ vào bộ đo truyền sóng siêu âm trên dây máu, thêm mức dung lượng và theo dõi quang học.
<b>Bơm Heparin:</b>
- Lưu lượng truyền: 0.5 - 10 ml/giờ
- Bolus: 1 - 20mL.
- Kích cỡ xy lanh : 20/30ml
<b>Khối thủy lực( Khối tuần hoàn dịch lọc):</b>
<b>Tốc độ (lưu lượng) dịch lọc :</b>
- Lựa chọn: 0 - 1.000 ml/phút (các bước chỉnh 100ml/phút)
- Dòng tự động (AutoFlow) : Tự động điều chỉnh lưu lượng dịch theo lưu lượng máu (hệ số có thể thay đổi)
- Dòng tiết kiệm (EcoFlow): Dòng dịch tiết kiệm cho chế độ HD/HDF là 100/150ml/phút trong khi chuẩn bị máy và trả máu cho bệnh nhân
<b>Nhiệt độ dịch lọc:</b> 34 °C - 39 °C
<b>Độ dẫn điện của dịch lọc :</b>
Khoảng đo lường: 12.8 - 15.7 mS/cm
- Độ chính xác: $\pm 0.1$ mS/cm
<b>Nồng độ Natri(Na) dịch lọc:</b>
- Tỷ lệ trộn dịch: 1+44, 1+34. Có thể thay đổi cho nhiều loại khác.
- Khoảng điều chỉnh: 125 - 151 mmol/l
<b>Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc:</b>
- Tỷ lệ trộn mặc định: 1 + 27.6 . Có thể thay đổi.
- Khoảng điều chỉnh: 24 - 40 mmol/l (bước cài đặt 0.5 mmol/l).
<b>Sử dụng bột khô Bicarbonate:</b> Dùng Bibag.
<b>Độ cân bằng chính xác của dịch lọc :</b> $\pm 0.1\%$ so với tổng thể tích dịch lọc
<b>Siêu lọc (Ultrafiltration):</b>
- Tốc độ rút ký: 0 - 4000 mL/giờ (Khoảng chia nhỏ nhất 10mL)
- Độ chính xác: $\pm 1$ %.
- Các thông số hiển thị : UF Goal, UF time, UF rate và UF volume (số ký cần rút , thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút)
<b>Bộ phát hiện rò rỉ máu:</b>
- Độ nhạy: $\leq 0.5$ mL máu/phút (Hct=25%) ở với mức lưu lượng: 100-1000mL/phút.
<b>Hệ thống màng lọc dịch lọc :</b> DIASAFE plus
<b>Chế độ Online plus :</b> Online H(D)F
- Tốc độ bù dịch: 25 tới 600ml/phút
- Độ chính xác: $\pm 10$ %.
- Chế độ AutoSub: Tự động điều chỉnh lưu lượng dịch bù phù hợp với lưu lượng máu

<b>Theo dõi độ thanh thải trực tuyến Online: OCM</b>
- Độ chính xác độ thanh thải K: $\pm 6\%$ .
<b>Các chương trình rửa của máy:</b>
<b>Rửa (đơn thuần với nước RO):</b> Nhiệt độ/lưu lượng: 37°C/ 600 - 800ml/ phút (có thể thay đổi)
<b>Rửa nóng (tái tuần hoàn):</b> Nhiệt độ/lưu lượng: 85°C /600 - 800ml/phút (có thể thay đổi)
<b>Rửa bằng Sporotal 100/ Puristeril340/javel (tái tuần hoàn):</b> Nhiệt độ/lưu lượng: 37°C/600 - 800ml/phút (có thể thay đổi)
<b>Rửa tẩy trùng nóng bằng Diasteril/Citroteril/ Citric acid (tái tuần hoàn):</b> Nhiệt độ/lưu lượng: 85°C /600 - 800ml/phút (có thể thay đổi)
<b>Có thể lựa chọn kết hợp nhiều chương trình rửa với nhau</b>

II Hệ thống xử lý nước RO 250L/H

<b>Yêu cầu chung</b>
Model: <b>WTS-RO-HD250</b>
Công suất sản xuất nước RO tối đa: <b>250 lít/giờ</b>
Hãng sản xuất: <b>Công ty TNHH Thương Mại và Thiết bị Y tế Nhật Nam</b>
Xuất xứ: <b>Lắp ráp tại Việt Nam</b>
Hãng sản xuất đạt chứng chỉ chất lượng: <b>ISO13485, ISO 9001</b>
Hệ thống được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%
Chất lượng nước R.O đạt theo tiêu chuẩn ISO23500-3:2019(E) đối với nước dùng trong lọc máu và các trị liệu liên quan theo quy định của BHYT
<b>Cấu hình hệ thống</b>
Bơm cấp nước đầu nguồn: 01 bộ
Bơm cao áp R.O: 01 bộ
Bộ màng lọc thẩm thấu ngược R.O ( Màng 40" x 40" ): 01 bộ
Thiết bị đo và kiểm soát chất lượng nước thành phẩm đầu ra R.O: 01 bộ
Tủ điện điều khiển trung tâm: 01 bộ
Khung máy inox: 01 cái
Đường ống cấp nước RO cho máy thận: 01 bộ
<b>Chỉ tiêu kỹ thuật</b>
<b>Bơm cấp nước đầu nguồn: 01 cái</b>
Bơm ly tâm trục ngang đa tầng cánh; Buồng bơm và cánh bơm bằng inox 304
Công suất: $\geq 0.37Kw$
Cột áp (H): 28-12m
Lưu lượng (Q): 0.5-3m <sup>3</sup> /giờ
Điện áp sử dụng: 220V-224V/50Hz
<b>Phụ kiện:</b>
Rờ le áp suất : 01 cái
<b>Bơm cao áp R.O: 01 cái</b>



Bơm ly tâm trục đứng đa tầng cánh; Buồng bơm và cánh bơm bằng inox 304

Công suất:  $\geq 1.1\text{Kw}$

Cột áp (H): 80-37m

Lưu lượng (Q): 1-3.5m<sup>3</sup>/giờ

Điện áp sử dụng: 220V-224V/50Hz

**Phụ kiện:**

Rò le áp suất đầu vào: 01 cái

Rò le áp suất đầu ra: 01 cái

**Bộ Màng lọc thẩm thấu ngược RO: 01 Bộ**

Kích thước: Ø3.9 inch x 40 inch (99mm x 1016mm),  $\pm 5\%$

Áp suất hoạt động tối đa: 41 Bar

Nhiệt độ hoạt động tối đa: 45°C

Lưu lượng nước thành phẩm 01 màng  $\geq 250$  l/h

Tỷ lệ loại thải muối  $\geq 99\%$

**Thiết bị đo và kiểm soát chất lượng nước thành phẩm đầu ra**

**R.O : 01 cái**

Thang đo: 0.5 – 200  $\mu\text{S/cm}$

Bao gồm: máy hiển thị và sensor đo

**Tủ điện điều khiển trung tâm: 01 cái**

Chức năng điều khiển toàn bộ hoạt động và cảnh báo của hệ thống

Bảng điều khiển hiển thị đầy đủ các thông số kỹ thuật, trạng thái hoạt động và báo lỗi bằng các đèn báo

Tích hợp báo động bằng âm thanh cho các tình huống quan trọng

Cho phép vận hành ở chế độ tay để sửa chữa, thử máy

Có chức năng bảo vệ chống mất pha

Có chức năng bảo vệ quá tải dòng điện

Có chế độ tắt khẩn cấp khi cần thiết

Toàn bộ bảng điều khiển trên mặt tủ bằng tiếng Việt, ưu tiên cho người Việt sử dụng

**Khung máy: 01 cái**

Vật liệu: inox 304 hoặc tương đương

**Đường ống tuần hoàn cấp nước RO cho máy thận nhân tạo: 01 bộ**

Ống và phụ kiện cấp nước bằng chất liệu UPVC hoặc tương đương